

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 09 /2023/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 2, Điều 29 Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình 3779/TTr-SVHTTDL ngày 29/12/2022 và Tờ trình số 300/TTr-SVHTTDL ngày 10/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP, Bộ VH, TT&DL, Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Trung tâm CNTT-TT, Sở TT&TT;
- VPUB: LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX_(Ngã.QĐ12b/23).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền

QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Phước đã được công nhận theo quy định và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh là các đơn vị do cơ quan Nhà nước thành lập và tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh là các tổ chức do doanh nghiệp thành lập.

2. Ban quản lý chuyên ngành là các Ban quản lý được thành lập theo quy định của pháp luật trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; hoặc trực thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh; hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); hoặc trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp huyện, hoạt động trong các lĩnh vực di sản văn hóa, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản và các ngành, lĩnh vực khác có liên quan đến các hoạt động khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý khu du lịch

- Quản lý khu du lịch cấp tỉnh phải tuân thủ các quy định pháp luật.
- Quản lý, đầu tư xây dựng, khai thác khu du lịch cấp tỉnh phải tuân thủ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, chương trình, đề án phát triển du lịch của tỉnh.

Chương II**CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH****Điều 5. Các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh**

- Mô hình đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập.
- Mô hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do Doanh nghiệp thành lập.

Điều 6. Thành lập, giải thể các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh

- Thành lập, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập.

a) Việc thành lập, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, giải thể đối với đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giao cho đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quản lý một hoặc nhiều khu du lịch trên địa bàn quản lý.

c) Đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lại trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

d) Cơ cấu tổ chức của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật về thành lập, giải thể đối với đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ban quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Việc thành lập và giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN** **CỦA CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH**

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập

1. Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư phát triển

a) Nghiên cứu, xây dựng trình đơn vị chủ quản ban hành quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh dài hạn, trung hạn, hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

c) Nghiên cứu, xây dựng trình đơn vị chủ quản về các chủ trương, chính sách đặc thù, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển dự án khu du lịch cấp tỉnh đảm bảo phù hợp với các quy hoạch của đơn vị chủ quản.

2. Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch

a) Tham mưu đề xuất đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

b) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch.

c) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại khu du lịch.

d) Quản lý, kiểm tra và giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, nội quy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tổ chức, cá nhân liên quan khu du lịch cấp tỉnh; lập biên bản ban đầu, bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm, kịp

thời báo cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Đối với khách du lịch quốc tế được phép tham quan, du lịch tại những khu vực đã được UBND tỉnh cho phép, đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh phải thông báo với chính quyền địa phương cấp xã nơi có khu du lịch cấp tỉnh để phối hợp trong việc quản lý và đảm bảo an ninh, an toàn cho du khách

3. Quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch

a) Thực hiện quản lý, khai thác tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

b) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

4. Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường trong khu du lịch

a) Ban hành và phổ biến, hướng dẫn thực hiện nội quy, kế hoạch về bảo vệ môi trường, phương án ứng phó với sự cố môi trường; về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong khu du lịch cấp tỉnh.

b) Có các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch.

6. Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

7. Tham mưu đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp quản lý du lịch khu du lịch cấp tỉnh với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có).

8. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh; tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch.

9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên thuộc đơn vị và nhân viên của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

10. Thu, nộp, quản lý và sử dụng ngân sách được giao, các loại phí tham quan, phí dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh, các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, cho thuê tài sản và các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 10 Quy định này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b, c khoản 2; điểm b, c khoản 3 và các khoản 4, 5, 6, 8, 9, 11 Điều 7 Quy định này.
2. Cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.
3. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 9. Cơ chế phối hợp

1. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

a) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

b) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

2. Cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

3. Cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh giữa 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên được ký kết sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh gồm: phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguyên tắc và nội dung phối hợp, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện.

Điều 10. Chế độ báo cáo của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất, gồm:

a) Báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Báo cáo đột xuất.

2. Nội dung, thời hạn báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm gồm đánh giá công tác thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh (kết quả thực hiện về nhiệm vụ, quyền hạn; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân; phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo, kiến nghị và đề xuất).

b) Số liệu báo cáo 6 tháng: tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/6 của năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20/6 của năm báo cáo. Số liệu báo cáo năm: tính từ ngày 01/01 đến ngày 15/12 của năm báo cáo, thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20/12 của năm báo cáo. Riêng các chỉ tiêu báo cáo về tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo tài chính.

c) Báo cáo định kỳ gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Báo cáo đột xuất gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo yêu cầu đột xuất.

Điều 11. Cơ chế tài chính

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 1, Điều 5 Quy định này thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Hằng năm xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí trình cấp có thẩm quyền xem xét, phân bổ nguồn kinh phí để đảm bảo các hoạt động du lịch theo đúng kế hoạch.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 2, Điều 5 Quy định này hoạt động cơ chế tài chính theo Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Hướng dẫn tổ chức bộ máy quản lý khu du lịch cấp tỉnh đối với các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh cho phù hợp thực tế địa phương, đúng với quy định của pháp luật.

- Định hướng, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm.

- Tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham mưu thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận khu du lịch cấp tỉnh theo quy định.

- Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh trong chương trình xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt trụ sở của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Hỗ trợ, hướng dẫn khu du lịch cấp tỉnh xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin, hỗ trợ phục vụ khách du lịch.

- Hướng dẫn nội dung, số liệu, thời gian báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.

b) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo đúng quy định.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi ngành quản lý liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh.

- Tham gia thẩm định, góp ý các đề án, dự án trọng điểm, kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

- Chỉ đạo Ban quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý (nếu có) phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

d) Công an tỉnh: Triển khai, hướng dẫn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch; công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với khu du lịch cấp tỉnh.

đ) Sở Nội vụ: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề án thành lập, kiện toàn đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

e) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư hạ tầng du lịch cho các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát, theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

g) Các sở, ban, ngành có liên quan: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng đề án và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn trong trường hợp khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên.

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh, các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý.

c) Bảo đảm duy trì các điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này.

đ) Chỉ đạo đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn.

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của khu du lịch cấp tỉnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, các cơ quan, đơn vị đề xuất đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành./.

